



GIỚI THIỆU

LUẬT THỰC HIỆN DÂN CHỦ

Ở CƠ SỞ

- 
- 1. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**
 - 2. CĂN CỨ XÂY DỰNG LUẬT**
 - 3. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM**
 - 4. BỐ CỤC VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**
 - 5. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH MỚI**
 - 6. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý**

1. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Thể chế hóa Chỉ thị 30-CT/TW của BCT, các cơ quan đã ban hành nhiều văn bản quy định về thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo cơ sở pháp lý phát huy quyền dân chủ; việc thực hiện đạt những kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, thực tiễn thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong thời gian qua đã bộc lộ những bất cập, hạn chế.

Đồng thời, sau khi đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, Đảng đã có nhiều chỉ đạo liên quan đến phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và yêu cầu hoàn thiện thể chế về dân chủ ở cơ sở.

2. CĂN CỨ XÂY DỰNG LUẬT

2.1. Cơ sở chính trị

- Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của BCT (khóa VIII)
- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1991 (bổ sung, phát triển 2011)
- Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ XII của Đảng
- Kết luận 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của BCT
- Kết luận 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của BCT
- Thông báo 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của BCT
- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

2.2. Cơ sở pháp lý

Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận các hình thức thực hiện quyền dân chủ: Điều 6; k.1, 2 Điều 28; Điều 14

Sau Hiến pháp 2013, Quốc hội ban hành nhiều luật có quy định liên quan thực hiện dân chủ ở cơ sở: Bộ luật Lao động năm 2019, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Luật Trưng cầu ý dân năm 2015; Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)

2.3. Cơ sở thực tiễn

Những hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Những hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội

Những hạn chế, bất cập trong thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp

3. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

3.1. Mục đích

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân

Thứ hai, bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động và trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở, cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

Thứ ba, cụ thể hóa đầy đủ các chính sách nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn.

3.2. Quan điểm

(1) Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dân chủ ở cơ sở: Chỉ thị 30; NQ Đại hội XIII; Kết luật 120; Thông báo kết luận 160

(2) Cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền làm chủ của Nhân dân

(3) Kế thừa, phát triển và hoàn thiện quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở đã được thực tiễn kiểm nghiệm

(4) Bảo đảm phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội; bảo đảm tính khả thi

4. BỐ CỤC VÀ PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

4.1. Bố cục: 6 chương, 91 điều

Chương 1: Những quy định chung, gồm 10 điều (Điều 1 đến Điều 10), quy định về những vấn đề chung trong thực hiện dân chủ ở cơ sở

Chương 2: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, gồm 35 điều (Điều 11 đến Điều 45), quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Chương 3: Thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị, gồm 18 điều (Điều 46 đến Điều 63), quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị

4.1. **Bố cục: 6 chương, 91 điều**

Chương 4: Thực hiện dân chủ ở tổ chức có sử dụng lao động, gồm 19 điều (Điều 64 đến Điều 82), quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ trong doanh nghiệp

Chương 5: Tổ chức thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm 07 điều (Điều 83 đến Điều 89), quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

Chương 6: Điều khoản thi hành gồm 02 điều (Điều 90 đến Điều 91), quy định về hiệu lực thi hành; áp dụng pháp luật và quy định chuyển tiếp

4.2. Phạm vi điều chỉnh

Luật quy định về nội dung, hình thức, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

Phạm vi “cơ sở” là xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã; cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (gọi chung là cơ quan, đơn vị); doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động (gọi chung là doanh nghiệp).

5. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SÁCH, QUY ĐỊNH MỚI

5.1. Luật quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

(1) Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; quyền thụ hưởng của công dân về thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và nghĩa vụ kịp thời phản ánh, kiến nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở

5.1. Luật quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở cơ sở, quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở

(2) Quy định phạm vi thực hiện dân chủ đối với từng loại hình cơ sở;

(3) Quy định hình thức chế tài xử lý vi phạm đối với từng nhóm chủ thể và hành vi vi phạm (Điều 10. Xử lý vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở).

5.2. Luật cụ thể hóa đầy đủ phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

- *Những nội dung công khai để Nhân dân biết:* Các quy định liên quan đến nội dung, hình thức công khai theo hướng cập nhật, bổ sung các quy định tương ứng

- *Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định:* Ở cộng đồng dân cư; tại cơ quan, đơn vị và tại tổ chức có sử dụng lao động

- *Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến;*
- *Những nội dung Nhân dân kiểm tra, giám sát;*
- *Những nội dung người dân thụ hưởng.*

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Thể chế hóa vai trò “làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”, Luật quy định rõ trách nhiệm của UBMTTQVN cấp xã, Ban công tác MTTQ ở thôn, tổ dân phố, vai trò, trách nhiệm của công đoàn, tổ chức đại diện người lao động ở cơ quan, tổ chức, đơn vị trong từng việc, từng bước, từng khâu thực hiện dân chủ một cách thống nhất, xuyên suốt (Đ.23, Đ.28, Đ.40, Đ.45, Đ.52, Đ.55, Đ.63, Đ.70, Đ.78, Đ.82);
- Quy định về trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện dân chủ ở cơ sở (Đ.24, Đ.29); quy định cụ thể các hành vi bị nghiêm cấm (Đ.9); việc xử lý vi phạm pháp luật trong thực hiện dân chủ ở cơ sở (Đ.10) nhằm bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Việc thực hiện dân chủ tại xã, phường, thị trấn có một số điểm mới như:

- (1) Mở rộng phạm vi công khai thông tin ở cấp xã
- (2) Đa dạng hóa hình thức công khai thông tin
- (3) Mở rộng dân chủ trực tiếp tại cấp xã, mở rộng vấn đề Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp; quy định về sáng kiến đề xuất của Nhân dân
- (4) Quy định hình thức văn bản của cộng đồng dân cư
- (5) Bổ sung quy định về trách nhiệm lấy ý kiến Nhân dân, ý kiến của đối tượng chịu sự tác động
- (6) Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục Nhân dân kiểm tra và Nhân dân giám sát

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Việc thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị có một số điểm mới như:

- (1) Bổ sung các hình thức công khai thông tin, lấy ý kiến;
- (2) Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra và giám sát;
- (3) Bổ sung hình thức giám sát thông qua hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý.

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Việc thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp có một số điểm mới như:

(1) Bổ sung nội dung người lao động được quyết định mức đóng các loại quỹ xã hội, từ thiện tại doanh nghiệp;

(2) Quy định theo hướng có sự phân biệt về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục người lao động kiểm tra và người lao động giám sát;

(3) Bổ sung một số nội dung hiện đang được thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

- Về trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở có một số điểm mới như:

- (1) Quy định các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- (2) Quy định cụ thể trách nhiệm trong thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- (3) Quy định kết quả thực hiện dân chủ là căn cứ để đánh giá, xếp loại;
- (4) Quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước và chế độ báo cáo về thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- (5) Quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, huyện;
- (6) Quy định trách nhiệm của MTTQVN các tổ chức CT-XH

5.3. Cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở

Luật đã quy định chức năng, nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trong Luật,

Giao Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng

6. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

6.1. Tác động đến người dân và xã hội

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 đã quy định cụ thể và đầy đủ phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Trong quá trình triển khai thi hành Luật cần quan tâm một số vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong hệ thống chính trị

Thứ hai, phát huy vai trò cơ chế dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, chú trọng dân chủ ở cơ sở

6.1. Tác động đến người dân và xã hội

Thứ ba, phát huy dân chủ gắn với nâng cao dân trí, nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ cần phải được nâng lên

Thứ tư, dân chủ đi đôi với kỷ cương trật tự, kỷ luật chống vi phạm pháp luật. Dân chủ gắn với pháp chế, trật tự xã hội cần thiết, nâng cao tính pháp quyền, tuân thủ pháp luật. Cần bảo đảm nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và xử sự của công dân.

Thứ năm, cần gắn phát huy dân chủ với cải cách hành chính.

6.2. Yêu cầu việc triển khai hoạt động thi hành Luật

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật

Xác định rõ: mục đích, yêu cầu, nội dung; tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn; xây dựng văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật; xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổ chức theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thi hành Luật.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN